

KẾ HOẠCH
Quán triệt, học tập, tuyên truyền, triển khai
các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Quán triệt, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội nắm vững và thực hiện có hiệu quả. Đảm bảo sự thống nhất về nhận thức và tổ chức thực hiện đồng bộ từ huyện đến cơ sở về việc quán triệt, học tập, tuyên truyền các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy.

- Việc tổ chức quán triệt, học tập, tuyên truyền được tiến hành nghiêm túc sâu rộng, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình của địa phương, đơn vị.

II. TỔ CHỨC QUÁN TRIỆT, HỌC TẬP

1. Cấp huyện: Triển khai học tập, quán triệt tại Hội nghị cán bộ chủ chốt tháng 9/2023.

2. Cấp cơ sở: Quán triệt học tập cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong chi, đảng bộ cơ sở hoàn thành **trước ngày 15/10/2023**.

III. BÁO CÁO VIÊN, TÀI LIỆU

1. Báo cáo viên

- Hội nghị cán bộ chủ chốt cấp huyện do các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trực tiếp triển khai.

- Hội nghị cấp cơ sở do đồng chí bí thư hoặc đồng chí phó bí thư chi, đảng bộ trực tiếp triển khai.

2. Tài liệu

- Kết luận số 58-KL/TW, ngày 23/6/2023 của Ban Bí thư về tổ chức và hoạt động của Hội người cao tuổi Việt Nam.

- Kế hoạch số 184-KH/HU, ngày 27/6/2023 về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Kết luận số 57-KL/TW, ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới.

- Quy định số 113-QĐ/TW, ngày 10/7/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng ủy cơ sở mà cấp trên trực tiếp không phải là tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương.

- Quy định số 110-QĐ/TW, ngày 06/7/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về luân chuyển cán bộ trong ngành Kiểm tra Đảng.

IV. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

- Các cấp ủy đảng chỉ đạo tổ chức các hoạt động tuyên truyền nội dung các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên hội viên và Nhân dân bằng các hình thức phù hợp. Chú trọng phát huy hình thức tuyên truyền miệng (tại các hội nghị báo cáo viên, hội nghị thông tin thời sự; các buổi sinh hoạt chi bộ cơ quan; sinh hoạt đoàn thể; sinh hoạt thôn, bản,...) tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống loa truyền thanh cơ sở.

- Trung tâm Văn hóa thể thao và Truyền thông huyện dành dung lượng, thời lượng hợp lý, tổ chức tuyên truyền việc quán triệt, học tập nội dung các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện căn cứ nội dung các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy biên tập thành tài liệu, xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức tuyên truyền tới đoàn viên, hội viên và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện bằng các hình thức phù hợp.

- Thời gian hoàn thành trước ngày: 15/10/2023

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Huyện ủy

- Tham mưu tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt tháng 9/2023 tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy.

- Căn cứ Kế hoạch của Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận số 57-KL/TW. Dự thảo kế hoạch trình Thường trực Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy) trước ngày 15/8/2023.

2. Ủy ban nhân dân huyện

Tham mưu Ban Thường vụ xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Dự thảo kế hoạch trình Thường trực Huyện ủy (qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy) trước ngày 15/8/2023.

3. Ban Dân vận Huyện ủy

Căn cứ văn bản thực hiện Kết luận số 58-KL/TW của Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ xây dựng văn bản thực hiện Kết luận số 58-KL/TW của Ban Bí thư. Dự thảo kế hoạch trình Thường trực Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy) trước ngày 10/9/2023; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đơn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kết luận số 58-KL/TW của Ban Bí thư, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Huyện ủy.

4. Ban Tổ chức Huyện ủy

Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ tổ chức thực hiện Quy định số 110-QĐ/TW, ngày 06/7/2023 của Ban Bí thư.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện; Các chi, đảng bộ cơ sở; Trung tâm Văn hóa thể thao và Truyền thông huyện

Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền triển khai đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên và Nhân dân nội dung các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy.

Kết thúc đợt học tập, quán triệt UBMTTQ và các đoàn thể huyện; các cơ quan thông tin tuyên truyền; các chi, đảng bộ cơ sở gửi báo cáo kết quả quán triệt về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy) **trước ngày 15/10/2023.**

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Ban Dân vận Huyện ủy,
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy,
- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy,
- Văn phòng Huyện ủy,
- UBMTTQ và các đoàn thể huyện,
- Trung tâm VH TT&TT huyện,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu VPHU, BTGHU.



Nguyễn Văn Thanh

- BTG tham mưu quán triệt

- VP

TỈNH ỦY LAI CHÂU

*

Số 1484-CV/TU

Quán triệt triển khai thực hiện Quy định số
113-QĐ/TW của Ban Bí thư

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lai Châu, ngày 19 tháng 7 năm 2023

HUYỆN ỦY PHONG KHÉ
VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG
Số 67 ngày 27 tháng 7 năm 2023
Chuyên:
Lưu hồ sơ:

Kính gửi: - Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy.

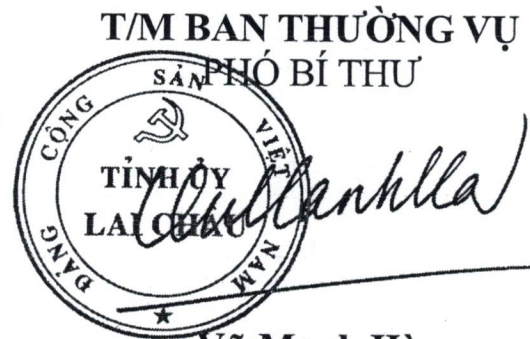
Thực hiện Quy định số 113-QĐ/TW, ngày 10/7/2023 của Ban Bí thư về thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng ủy cơ sở mà cấp trên trực tiếp không phải là tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, Thường trực Tỉnh ủy yêu cầu:

1. Văn phòng Tỉnh ủy sao gửi Quy định số 113-QĐ/TW, ngày 10/7/2023 của Ban Bí thư tới các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh để quán triệt, triển khai thực hiện.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu thực hiện Quy định số 113-QĐ/TW, ngày 10/7/2023 của Ban Bí thư.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu VPTU.



Vũ Mạnh Hà



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*

Số 113-QĐ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2023

QUY ĐỊNH

về thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng uỷ cơ sở mà cấp trên trực tiếp không phải là tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương

- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII quy định thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;

Ban Bí thư quy định về thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng uỷ cơ sở mà cấp trên trực tiếp không phải là tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là đảng uỷ cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở), như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, điều kiện, thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của đảng uỷ cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở.

2. Áp dụng đối với đảng uỷ cơ sở trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước (trừ đảng uỷ cơ sở xã, phường, thị trấn và đảng uỷ cơ sở trong lực lượng vũ trang).

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện thí điểm

1. Thực hiện thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng uỷ cơ sở mà cấp trên trực tiếp không phải là tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương bảo đảm đúng chủ trương, quy định của Đảng; chặt chẽ, thận trọng và chỉ thực hiện ở những đảng bộ thực sự cần thiết.

2. Hằng năm, cấp uỷ trực thuộc Trung ương và cấp uỷ cấp trên trực tiếp phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, nếu thấy đảng uỷ cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở không thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo quy định thì tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương xem xét, thu hồi quyết định, sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Tổ chức Trung ương.

3. Cấp uỷ cấp trên trực tiếp cần tạo điều kiện để đảng uỷ cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở thực hiện hiệu quả, đúng quy định quyền hạn được giao; bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Điều kiện, thẩm quyền thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở

1. Đảng bộ cơ sở khi có đủ các điều kiện sau đây thì đảng uỷ được xem xét thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở:

- Có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Có nhiều đơn vị thành viên là tổ chức cơ sở trong cùng một cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước; hoạt động phạm vi rộng (nhiều tỉnh, thành phố).

- Có số lượng từ 400 đảng viên trở lên.

- Là đảng bộ có 3 năm liền hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Việc thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng uỷ cơ sở do đảng uỷ cấp trên trực tiếp đề nghị, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ban Tổ chức Trung ương.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của đảng uỷ cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở

Đảng uỷ cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đảng bộ cơ sở tương ứng trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước. Đồng thời, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định giao cho đảng uỷ cơ sở một số quyền cấp trên cơ sở như sau:

1. Được lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc: Ban tổ chức, ban tuyên giáo, cơ quan uỷ ban kiểm tra, văn phòng đảng uỷ. Việc bố trí cán bộ chuyên trách công tác đảng thực hiện theo các quy định, hướng dẫn hiện hành của Trung ương, do ban thường vụ đảng uỷ và lãnh đạo cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước xem xét, quyết định.

2. Được quyết định thành lập tổ chức cơ sở đảng trực thuộc theo quy định, sau khi được ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp đồng ý bằng văn bản.

3. Thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm của đảng uỷ được giao quyền cấp trên cơ sở về công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo quy định của Đảng.

4. Ban thường vụ đảng uỷ được quyết định kết nạp đảng viên, kỷ luật khai trừ đảng viên, khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên, chuyển sinh hoạt cho tổ chức đảng và đảng viên trực tiếp đến các đảng bộ cấp trên cơ sở; quản lý hồ sơ, dữ liệu đảng viên.

5. Ban thường vụ đảng uỷ mỗi tháng họp một lần, đảng uỷ họp thường lệ ba tháng một lần, họp bất thường khi cần.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương và cấp uỷ cấp trên trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện; thu hồi quyết định thí điểm giao quyền đối với cấp uỷ không thực hiện đúng quy định trong phạm vi thẩm quyền.


2. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy định này.

- Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, được phổ biến đến các cấp uỷ, tổ chức đảng có liên quan để thực hiện.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương
Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên
Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trương Thị Mai

TỈNH ỦY LAI CHÂU
VĂN PHÒNG

*

Số 144-BS/VPTU

SAO LỤC

Lai Châu, ngày 19 tháng 7 năm 2023

Nơi nhận:

- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu VPTU.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Vũ Thị Lương

Ban Tuyên giáo HU Ymìn.

TỈNH ỦY LAI CHÂU

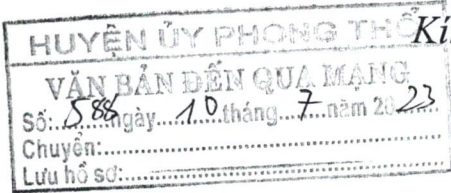
*

Số 1467-CV/TU

Quản triệt, triển khai thực hiện
Kết luận số 57-KL/TW của Bộ Chính trị

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lai Châu, ngày 06 tháng 7 năm 2023



Kính gửi: - Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc.

Thực hiện Kết luận số 57-KL/TW, ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới, Thường trực Tỉnh ủy yêu cầu:

1. Văn phòng Tỉnh ủy sao Kết luận số 57-KL/TW, ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị tới các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc để quản triệt, triển khai thực hiện.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu xây dựng Kế hoạch của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 57-KL/TW, trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) trước ngày 30/7/2023.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Lê Văn Lương



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 57-KL/TW

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2023

**KẾT LUẬN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác
thông tin đối ngoại trong tình hình mới**

Qua 10 năm thực hiện Kết luận số 16-KL/TW, ngày 14/02/2012 của Bộ Chính trị khoá XI về Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011 - 2020, công tác thông tin đối ngoại đã đạt được kết quả quan trọng, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, luận điệu xuyên tạc, làm thất bại âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ, sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, công tác thông tin đối ngoại còn một số hạn chế, bất cập đó là chưa phản ánh đầy đủ, sâu sắc thành tựu nổi bật của đất nước; việc triển khai nhiệm vụ còn phân tán, thiếu trọng tâm, trọng điểm; chưa có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; một số cấp uỷ, tổ chức đảng chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của thông tin đối ngoại; công tác đấu tranh phản bác, ngăn chặn thông tin xấu độc, xuyên tạc có lúc, có nơi chưa thật hiệu quả; đầu tư nguồn lực chưa ngang tầm nhiệm vụ.

Thời gian tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, bên cạnh thời cơ, thuận lợi, đất nước ta cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng cần tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới.

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Công tác thông tin đối ngoại là bộ phận quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng và công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân; là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Gắn kết chặt chẽ, triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm giữa thông tin đối ngoại với thông tin đối nội, giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, đồng thời động viên sự tham gia tích cực của Nhân dân, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế. Thông tin đối ngoại cần đi trước, có tính dự báo cao; kết hợp hài hoà giữa "xây" và "chống".

- Không ngừng đổi mới nội dung, đa dạng hoá phương thức thông tin đối ngoại theo phương châm "*Chủ động, đồng bộ, kịp thời, sáng tạo, hiệu quả*", phù hợp với nhu cầu của các đối tượng, khu vực, địa bàn trong và ngoài nước, trọng tâm là các quốc gia, vùng lãnh thổ có ảnh hưởng lớn đến phát triển đất nước.

2. Mục tiêu

Đây mạnh tuyên truyền, quảng bá về đất nước Việt Nam hoà bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển, là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của đất nước và Đảng Cộng sản Việt Nam trên trường quốc tế; khơi dậy tinh thần yêu nước, củng cố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; triển khai có hiệu quả đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, tạo thuận lợi cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2045.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng về công tác thông tin đối ngoại. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, người đứng đầu, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là những cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ làm công tác thông tin đối ngoại; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, phù hợp với quan hệ giữa Việt Nam và các nước, Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế.

Chú trọng tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm trong bảo vệ, nâng cao hình ảnh quốc gia, dân tộc cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài, nhất là thế hệ trẻ. Phát huy vai trò của các tổ chức hữu nghị

nhân dân, hội đoàn ở nước ngoài, người có uy tín và có ảnh hưởng tích cực trong xã hội; phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay đóng góp thiết thực, hiệu quả cho công tác thông tin đối ngoại.

2. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; nâng cao trách nhiệm của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan báo chí trong thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại. Phát huy cơ chế phối hợp, vai trò chỉ đạo định hướng của Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại Trung ương; xây dựng cơ chế phát ngôn phù hợp, hiệu quả, kịp thời cung cấp thông tin cần thiết, nhất là thông tin đối với các sự việc nhạy cảm, phức tạp.

Nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước, ý thức chấp hành pháp luật; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách có liên quan; khắc phục có hiệu quả hạn chế, bất cập trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, phân công trách nhiệm, phối hợp, trao đổi thông tin, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác thông tin đối ngoại. Chú trọng hoạt động nghiên cứu, phân tích, dự báo tình hình; thường xuyên cập nhật thông tin, dữ liệu về nhu cầu, xu hướng của công chúng trong và ngoài nước, nhận thức và thái độ của cộng đồng quốc tế để nâng cao hiệu quả thông tin đối ngoại.

3. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức thông tin đối ngoại, tập trung giới thiệu, lan toả mạnh mẽ đến cộng đồng quốc tế lịch sử, truyền thống, hình ảnh đất nước, con người, văn hoá, thành tựu của công cuộc đổi mới, các giá trị, tư tưởng cao đẹp của dân tộc Việt Nam, lý luận, thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, vai trò lãnh đạo của Đảng, tinh ưu việt của chế độ, đóng góp của Việt Nam vào kho tàng văn hoá, tri thức nhân loại... Tăng cường tuyên truyền, tôn vinh, giới thiệu giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh; các danh nhân Việt Nam được thế giới vinh danh. Tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá, các giá trị tiến bộ mang tính phổ quát của nhân loại, kinh nghiệm quốc tế... đáp ứng kịp thời nhu cầu thông tin trong nước; bảo đảm quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng trong thông tin đối ngoại đối với các vấn đề quốc tế và khu vực, vai trò của Việt Nam đối với các vấn đề toàn cầu; chủ động xây dựng mặt trận công luận quốc tế ủng hộ Việt Nam.

Tích cực đổi mới công tác thông tin đối ngoại theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, sát thực tiễn, phù hợp với nhu cầu trao đổi, tiếp cận thông tin của các đối tượng khác nhau; phối hợp hài hoà, linh hoạt giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân; tiếp tục mở rộng việc sử dụng các ngôn ngữ phổ biến và đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyên đổi số trong thông tin đối ngoại.

Đa dạng hoá và lồng ghép thông tin đối ngoại trong các hoạt động tuyên truyền, báo chí, xuất bản, du lịch, các hoạt động quốc tế tổ chức tại Việt Nam, các hoạt động của Việt Nam ở các nước, hoạt động của đồng bào Việt Nam ở nước ngoài... Kết hợp chặt chẽ hoạt động của các phương tiện thông tin đại chúng; thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp văn hoá để quảng bá, lan toả mạnh mẽ giá trị, bản sắc văn hoá Việt Nam; nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm thông tin - văn hoá của Việt Nam ở các quốc gia, vùng lãnh thổ, địa bàn trọng điểm trên thế giới; phân công cụ thể nhiệm vụ và có cơ chế hỗ trợ lẫn nhau giữa các lực lượng tham gia mặt trận thông tin đối ngoại; quan tâm xây dựng lực lượng phản ứng nhanh trên không gian mạng và truyền thông quốc tế.

4. Đẩy mạnh đấu tranh phản bác thông tin sai trái, tiêu cực phương hại đến lợi ích quốc gia - dân tộc, quá trình phát triển đất nước và vai trò lãnh đạo của Đảng. Bảo đảm thông tin tích cực là dòng thông tin chủ đạo; kiên quyết khắc phục tình trạng đưa thông tin thiếu chính xác, sai sự thật; chưa được kiểm chứng, thông tin không phù hợp với thuần phong mỹ tục, văn hoá Việt Nam. Chủ động, kịp thời cung cấp thông tin, làm rõ những nội dung phản ánh chưa chính xác, chưa đầy đủ, sai sự thật; đấu tranh phản bác kịp thời, có hiệu quả những thông tin, luận điệu sai trái, xuyên tạc, kích động, trái với đường lối, quan điểm của Đảng.

5. Tăng cường nguồn lực Nhà nước, khuyến khích, động viên các nguồn lực xã hội cho công tác thông tin đối ngoại, nhất là nguồn lực dành cho hoạt động của các cơ quan trực tiếp làm công tác thông tin đối ngoại, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; xây dựng kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại quốc gia bằng tiếng nước ngoài ngang tầm khu vực và thế giới; tạo điều kiện cho hoạt động của các cơ quan báo chí thường trú ở nước ngoài; cùng cố, nâng cao hiệu quả hệ thống cụm thông tin đối ngoại ở cửa khẩu,

biên giới. Khuyến khích xã hội hoá, phát triển các cơ sở văn hoá, du lịch tại các địa bàn chiến lược.

Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác thông tin đối ngoại có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ phẩm chất, năng lực, trình độ theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành thông tin đối ngoại tại các cơ sở đào tạo. Mở rộng hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong các lĩnh vực liên quan đến thông tin đối ngoại.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện nghiêm Kết luận này.

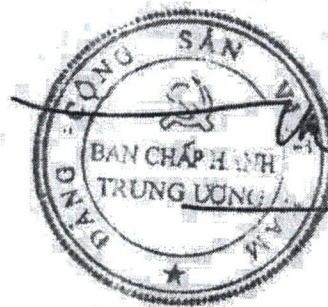
2. Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo việc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan. Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo cụ thể hoá, xây dựng cơ chế, chính sách, bảo đảm nguồn lực cho công tác thông tin đối ngoại.

3. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức quán triệt, hướng dẫn triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận này, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị.

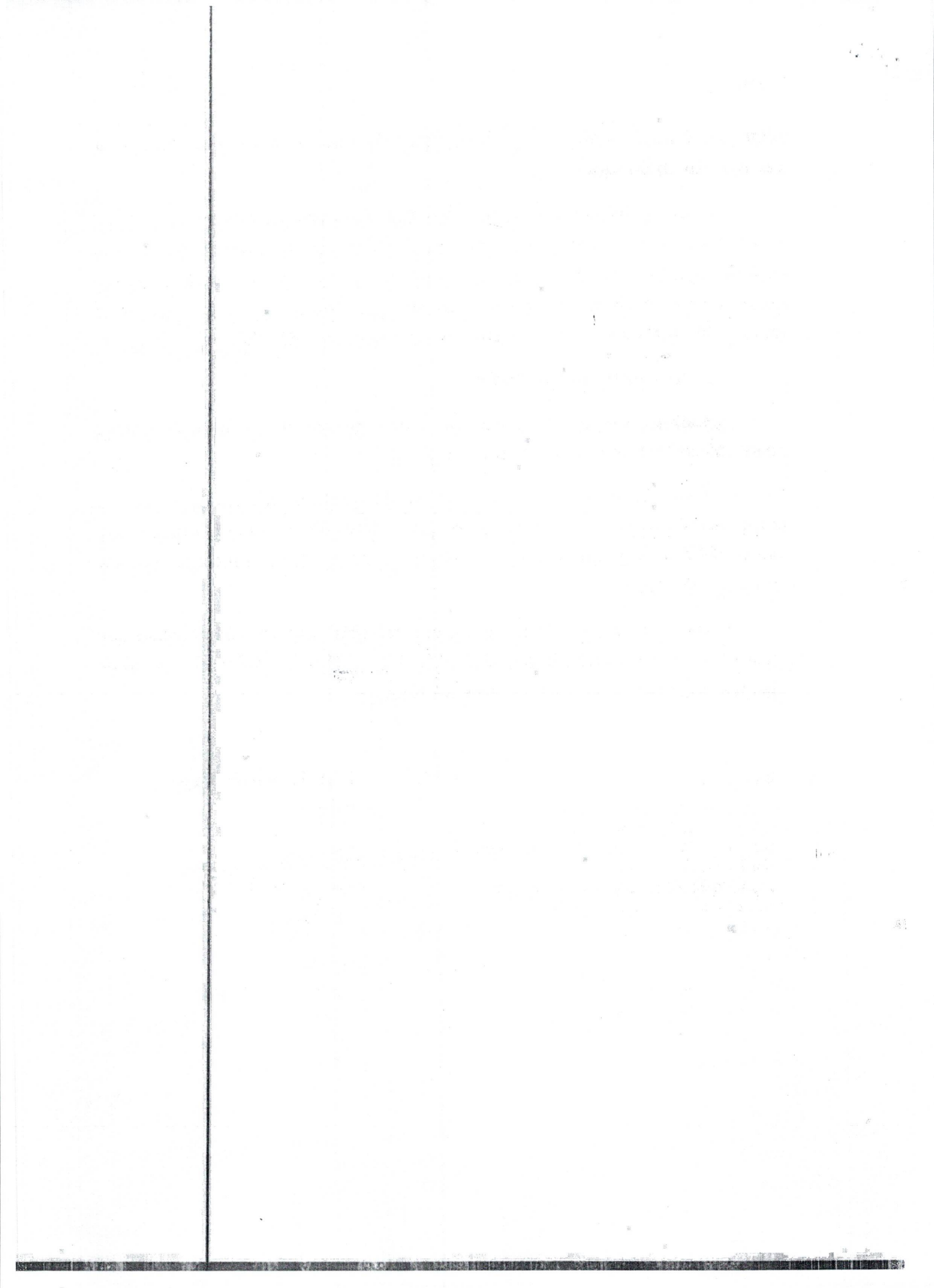
Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Ban Bộ thư Trung ương
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trương Thị Mai



TỈNH ỦY LAI CHÂU
VĂN PHÒNG

*
Số 142-BS/VPTU

SAO LỤC

Lai Châu, ngày 06 tháng 7 năm 2023

Nơi nhận:

- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu VPTU.

HUYỆN ỦY PHONG THỒ
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: _____
NGÀY: ____/____/2000

CHÁNH VĂN PHÒNG



Đào Bích Vân
Đào Bích Vân

ĐƠN TÍNH THUẾ
CÔNG VĂN ĐƠN
Số _____
NGÀY _____ 1900

Ban Ủy viên giám đốc HL Viện quản trị
Ban Dân vận Viện KH Thực tiễn.

TỈNH ỦY LAI CHÂU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 1472-CV/TU

Lai Châu, ngày 11 tháng 7 năm 2023

Quản trị, triển khai Kết luận số 58-
KL/TW, ngày 23/6/2023 của Ban Bí thư

Kính gửi: - Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

HUYỆN ỦY PHONG
VĂN BẢN ĐẾN QUA MAIL
Số: 60 ngày 17 tháng 7 năm 23
Chuyên:
Lưu hồ sơ:

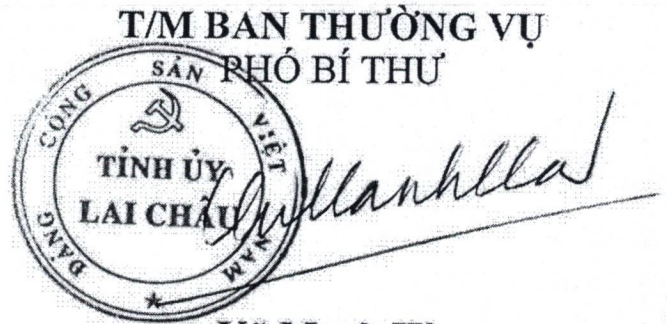
Thực hiện Kết luận số 58-KL/TW, ngày 23/6/2023 của Ban Bí thư về tổ chức và hoạt động của Hội Người cao tuổi Việt Nam, Thường trực Tỉnh ủy yêu cầu:

1. Văn phòng Tỉnh ủy sao gửi Kết luận số 58-KL/TW, ngày 23/6/2023 của Ban Bí thư đến các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện.

2. Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy văn bản cụ thể hóa thực hiện Kết luận số 58-KL/TW của Ban Bí thư, trình Thường trực Tỉnh ủy trong tháng 8/2023; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kết luận số 58-KL/TW của Ban Bí thư, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Hội Người cao tuổi tỉnh,
- Lưu VPTU.



Vũ Mạnh Hà



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 58-KL/TW

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2023

**KẾT LUẬN
CỦA BAN BÍ THƯ**

về tổ chức và hoạt động của Hội Người cao tuổi Việt Nam

Qua 10 năm thực hiện mô hình thí điểm hội người cao tuổi cấp tỉnh, cấp huyện tại 13 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cấp uỷ, tổ chức đảng, Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam đã nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện thí điểm đạt kết quả tích cực. Công tác lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với việc bảo vệ, chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi được tăng cường. Nhận thức của cán bộ, đảng viên và xã hội về vị trí của hội người cao tuổi được nâng cao. Tổ chức bộ máy, cán bộ hội được củng cố, kiện toàn, thực hiện tốt hơn vai trò đại diện cho quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của người cao tuổi; động viên người cao tuổi chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, tăng cường đồng thuận xã hội, góp phần giữ gìn, phát huy giá trị tốt đẹp của văn hoá gia đình, cộng đồng, dân tộc.

Tuy nhiên, một số cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về công tác người cao tuổi; chưa quan tâm đúng mức việc xây dựng tổ chức hội và đội ngũ cán bộ hội. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của hội người cao tuổi một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Tổ chức bộ máy, năng lực công tác của một bộ phận cán bộ hội còn hạn chế; chưa làm tốt vai trò đại diện, tham mưu với cấp uỷ, chính quyền, chưa phát huy vai trò tích cực của người cao tuổi và tổ chức hội trong đời sống xã hội.

Để tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi, xây dựng Hội Người cao tuổi Việt Nam đáp ứng yêu cầu tình hình mới, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền các cấp đối với Hội Người cao tuổi Việt Nam và công tác người

cao tuổi; quán triệt sâu sắc, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện nghiêm quan điểm, chủ trương, nhất là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người cao tuổi.

2. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật phù hợp với chất lượng dân số, tuổi thọ trung bình ngày càng tăng và tốc độ già hoá dân số. Tăng cường quản lý nhà nước, đầu tư nguồn lực để thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật, nhất là chính sách bảo đảm an sinh cho người cao tuổi; Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021 - 2030; khuyến khích người cao tuổi tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; quan tâm chỉ đạo xây dựng, quản lý quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi các cấp hoạt động có hiệu quả, đúng pháp luật.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao trách nhiệm của gia đình, cộng đồng, xã hội trong bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong phối hợp và thống nhất hành động, hoạt động giám sát, phản biện xã hội; kịp thời lắng nghe, phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước nhu cầu, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của người cao tuổi. Phát hiện, biểu dương, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, tấm gương điển hình người cao tuổi và hội người cao tuổi các cấp.

4. Hội Người cao tuổi Việt Nam tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; xây dựng hội vững mạnh, thực hiện tốt vai trò đại diện quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên; đẩy mạnh phát triển hội viên và tổ chức hội ở cơ sở; thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; chăm sóc, giúp đỡ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn; động viên người cao tuổi phát huy trí tuệ, kinh nghiệm góp phần phát triển địa phương, đất nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; làm cầu nối vững chắc giữa Đảng, Nhà nước với người cao tuổi.

5. Đồng ý chủ trương xây dựng tổ chức hội người cao tuổi cấp tỉnh, cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện. Căn cứ nhu cầu, tình hình, điều kiện thực tế, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương xem xét việc thành lập hội người cao tuổi cấp tỉnh, cấp huyện và quyết định số biên chế làm việc trong biên chế của địa phương; tạo điều kiện để hội hoạt động hiệu quả.

6. Tổ chức thực hiện

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, Ban Thường vụ Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hoá và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận này.

- Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo tiếp tục thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng, bảo đảm cơ chế, chính sách liên quan đến người cao tuổi phù hợp tình hình mới và các cam kết quốc tế về người cao tuổi mà Việt Nam đã ký kết.

- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, phát huy người cao tuổi; hỗ trợ các hoạt động của Hội Người cao tuổi Việt Nam; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi.

- Ban Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Thường vụ Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam và các cơ quan liên quan đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kết luận, định kỳ báo cáo Ban Bí thư kết quả thực hiện.

Kết luận này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Các hội quản chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương,
- Ban Thường vụ Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.



Trương Thị Mai

Ban TG/TN của QN và TP
UBND Tuyên chi đạo TN và KĐ Kĩ thuật thực hiện

TỈNH ỦY LAI CHÂU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

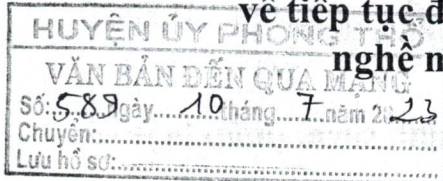
*

Số 184-KH/TU

Lai Châu, ngày 27 tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH

thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045



Thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (gọi tắt là Chỉ thị số 21-CT/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 21-CT/TW; tập trung tuyên truyền sâu rộng, tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động trong Đảng và hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong nhân dân, góp phần thực hiện có hiệu quả việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng nghề phục vụ trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ; góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, sát với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm về đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Chỉ thị số 21-CT/TW, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của người học, gia đình và xã hội về ý nghĩa của việc học nghề, kỹ năng nghề trong tiếp cận việc làm, nâng cao thu nhập và cơ hội học tập suốt đời.

Đa dạng hóa hình thức, phương thức tuyên truyền, chú trọng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội,... Đổi mới nội dung, tập trung tuyên truyền, khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo việc làm bền vững cho người lao động; qua đó, huy động sự tham gia của xã hội trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giáo dục nghề nghiệp, góp phần thực hiện thành công đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

2. Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp

Rà soát các quy định của Trung ương, của tỉnh về giáo dục nghề nghiệp để kịp thời sửa đổi, bổ sung và kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, bảo đảm gắn với thị trường lao động theo hướng mở, liên thông, hiện đại, hội nhập và thích ứng trong điều kiện phát triển mới.

Tăng cường công tác hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, thực hiện tốt việc phân luồng, tăng tỷ lệ học sinh sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện vừa đào tạo nghề, vừa dạy văn hóa tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, để học sinh tốt nghiệp vừa có bằng trung học phổ thông, vừa có bằng nghề, đảm bảo chất lượng, đồng thời, có điều kiện tham gia thị trường lao động, tiếp tục học tập, nâng cao trình độ. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề.

3. Đẩy nhanh lộ trình phổ cập nghề, giáo dục nghề nghiệp

Đẩy mạnh công tác phổ cập nghề cho thanh niên, công nhân, nông dân và người lao động thông qua các hình thức hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Hàng năm xây dựng kế hoạch và xác định các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp cụ thể, trong đó xác định rõ lộ trình phổ cập nghề của tỉnh. Tôn vinh người lao động có kỹ năng, tay nghề cao; ưu tiên việc đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên xung phong, người khuyết tật và đối tượng yếu thế trong xã hội bằng các hình thức hỗ trợ phù hợp. Chú trọng phát triển giáo dục nghề nghiệp ở nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới theo hướng đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh - dịch vụ và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với nhu cầu thực tế về nghề nghiệp của người dân.

Ưu tiên quỹ đất sạch dành cho giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tư nhân, có vốn đầu tư nước ngoài.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp

Củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước của tỉnh về công tác giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác giáo dục nghề nghiệp.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đảm bảo quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hóa, hiện đại hóa, có phân tầng chất lượng, gắn với yêu cầu và xu hướng phát triển của thị trường lao động. Chú trọng các ngành, nghề, lĩnh vực đào tạo có thể mạnh gắn với nhu cầu thị trường lao động.

Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra; định kỳ đánh giá, xếp loại chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong giám sát thực hiện công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

5. Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, nâng cấp và chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đào tạo

Xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo và thực hiện chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam có tham chiếu các chuẩn khu vực và quốc tế. Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo các ngành, nghề mới và các chương trình đào tạo cho người lao động trong các doanh nghiệp theo hình thức vừa làm vừa học ở trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, người dạy nghề, chuyên gia cho các ngành, nghề trọng điểm; nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, chất lượng cao, tiếp cận chuẩn của các nước tiên tiến. Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học; thường xuyên cập nhật, đào tạo lại cho lực lượng lao động nhằm nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn... Đổi mới việc đánh giá kiến thức, kỹ năng của người học, người lao động; phát triển hệ thống đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Nâng cao năng lực chuyên đổi số của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý giáo dục nghề nghiệp từ cơ sở đào tạo đến cơ quan quản lý cấp huyện, tỉnh theo cơ sở dữ liệu chung của quốc gia. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn nghề theo các cấp độ, trình độ đào tạo, công nghệ sản xuất của doanh nghiệp và yêu cầu của thị trường lao động.

6. Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp

Đổi mới và tăng cường công tác quản lý nhà nước để định hướng, khuyến khích và hỗ trợ sự gắn kết bền vững giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, tăng thời gian đào tạo, thực hành cho người học tại doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp từ khâu tuyển sinh, đào tạo đến sử dụng, thành lập các cơ sở thực hành tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh. Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, gắn kết cung - cầu lao động với giáo dục nghề nghiệp.

7. Tăng cường nguồn lực cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Tăng cường nguồn lực, ưu tiên ngân sách nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp trong tổng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục - đào tạo, nhất là cho đào tạo nhân lực chất lượng cao, các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn của tỉnh. Chuyển nhanh cơ chế cấp phát ngân sách sang đặt hàng, giao nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh xã hội hoá, hợp tác công - tư nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nhiều nguồn lực cho phát triển giáo dục nghề nghiệp, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn mà khu vực ngoài công lập có thể tham gia. Bảo đảm chính sách bình đẳng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập.

8. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp

Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo, chuyên gia, nhà giáo, người học với các tỉnh, thành phố trong nước và với các nước. Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, mở rộng mô hình đào tạo nghề chất lượng cao thông qua hệ thống đào tạo của các nước tiên tiến; tiếp thu kinh nghiệm quốc tế về giáo dục nghề nghiệp. Cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả tham gia các kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, khu vực và quốc tế.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Chỉ thị số 21-CT/TW tới cán bộ, đảng viên và nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung các chính sách của tỉnh về phát triển giáo dục nghề nghiệp và tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; cụ thể hóa nội dung phát triển giáo dục nghề nghiệp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; rà soát các chính sách của tỉnh về phát triển giáo dục nghề nghiệp, kịp thời đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

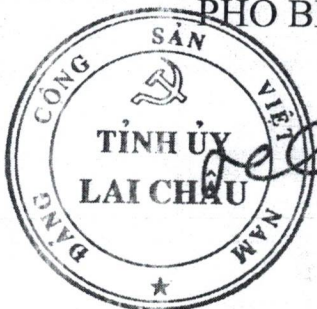
4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW và Kế hoạch này; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Ban Tuyên giáo TW,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Lê Văn Lương

- BKG tham mưu quan trực

- BTC, UBKT

TỈNH ỦY LAI CHÂU

*

Số 1485-CV/TU

Quản trịet triển khai thực hiện Quy định số
110-QĐ/TW của Ban Bí thư

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lai Châu, ngày 19 tháng 7 năm 2023

Kính gửi: - Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc.

HUYỆN ỦY PHONG THO
VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG
Số: 036 ngày 24 tháng 7 năm 2023
Chuyên:
Lưu hồ sơ:

Thực hiện Quy định số 110-QĐ/TW, ngày 06/7/2023 của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ trong ngành Kiểm tra Đảng, Thường trực Tỉnh ủy yêu cầu:

1. Văn phòng Tỉnh ủy sao gửi Quy định số 110-QĐ/TW, ngày 06/7/2023 của Ban Bí thư tới các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh để quán trịet, triển khai thực hiện.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với UBKT Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ tổ chức thực hiện Quy định số 110-QĐ/TW, ngày 06/7/2023 của Ban Bí thư.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Vũ Mạnh Hà



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số 110-QĐ/TW

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2023

QUY ĐỊNH

về luân chuyển cán bộ trong ngành Kiểm tra Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy định số 65-QĐ/TW, ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ,

Ban Bí thư quy định về luân chuyển cán bộ trong ngành Kiểm tra Đảng như sau:

Điều 1. Quan điểm, nguyên tắc

1. Công tác luân chuyển cán bộ trong ngành Kiểm tra Đảng thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu và cán bộ ngành Kiểm tra Đảng.

2. Cán bộ luân chuyển phải trong quy hoạch. Bảo đảm hài hoà giữa luân chuyển cán bộ với bố trí, sử dụng cán bộ tại chỗ; vừa đáp ứng nhiệm vụ trước mắt, vừa tạo nguồn cán bộ cho ngành Kiểm tra Đảng.

3. Cơ quan nơi đi, cơ quan nơi đến và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá cán bộ luân chuyển và thực hiện chính sách, chế độ phù hợp tạo điều kiện cho cán bộ luân chuyển hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Nâng cao hiệu quả việc thực hiện chủ trương của Đảng về công tác cán bộ; đào tạo, bồi dưỡng qua thực tiễn, góp phần đề cán bộ ngành Kiểm tra Đảng phát triển toàn diện.

2. Kết hợp luân chuyển với tăng cường cán bộ kiểm tra Đảng cho những nơi yếu, khó khăn, thiếu cán bộ có chất lượng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Luân chuyển cán bộ trong ngành Kiểm tra Đảng là việc phân công, chỉ định, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ giữ chức danh lãnh đạo, quản lý tại nơi khác trong ngành Kiểm tra Đảng từ Trung ương đến cấp huyện trong một thời hạn nhất định để đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu, nhiệm vụ hoặc chức danh được quy hoạch.

2. Cơ quan nơi có cán bộ luân chuyển đi là uỷ ban kiểm tra hoặc cơ quan uỷ ban kiểm tra có cán bộ đi luân chuyển (gọi chung là cơ quan nơi đi).

3. Cơ quan nơi có cán bộ luân chuyển đến là uỷ ban kiểm tra hoặc cơ quan uỷ ban kiểm tra tiếp nhận cán bộ luân chuyển (gọi chung là cơ quan nơi đến).

Điều 4. Phạm vi, đối tượng, nguyên tắc bố trí chức danh luân chuyển

1. Phạm vi

Luân chuyển cán bộ trong ngành Kiểm tra Đảng từ Trung ương đến cấp huyện và tương đương; từ cấp trên xuống cấp dưới hoặc từ cấp dưới lên cấp trên hoặc cùng cấp.

2. Đối tượng

Cán bộ lãnh đạo, quản lý trong ngành Kiểm tra Đảng từ cấp huyện trở lên trừ cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý gồm:

- Thành viên chuyên trách uỷ ban kiểm tra cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương (chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, uỷ viên uỷ ban kiểm tra).

- Cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp vụ thuộc Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và cấp phòng thuộc cơ quan uỷ ban kiểm tra cấp tỉnh.

3. Nguyên tắc bố trí chức danh luân chuyển

Cơ bản thực hiện theo nguyên tắc bố trí giữ chức vụ tương đương với chức vụ đang đảm nhiệm. Trường hợp cần thiết, cấp có thẩm quyền có thể xem xét bố trí chức vụ cao hơn chức vụ đang đảm nhiệm đối với cán bộ có phẩm chất, năng lực nổi trội, có khả năng đáp ứng yêu cầu của chức vụ được bố trí và bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện

- Lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của chức vụ đảm nhiệm khi luân chuyển.

- Có thời gian công tác trong ngành Kiểm tra Đảng ít nhất 3 năm và còn đủ tuổi để công tác ít nhất 10 năm tính từ thời điểm luân chuyển. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm

1. Thẩm quyền

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương quyết định luân chuyển cán bộ theo thẩm quyền; đề nghị cấp ủy liên quan xem xét việc quyết định luân chuyển cán bộ ủy ban kiểm tra, cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra của cấp ủy.

- Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện luân chuyển cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

2. Trách nhiệm

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện luân chuyển cán bộ và bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển theo thẩm quyền; kiểm tra, giám sát việc thực hiện luân chuyển cán bộ; định kỳ sơ kết, tổng kết công tác luân chuyển cán bộ trong ngành Kiểm tra Đảng.

- Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và chỉ đạo, tổ chức luân chuyển cán bộ trên cơ sở kế hoạch của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển theo thẩm quyền.

- Ủy ban kiểm tra cấp tỉnh, cấp huyện chịu trách nhiệm tham mưu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy luân chuyển cán bộ theo thẩm quyền.

- Cơ quan nơi đi chịu trách nhiệm nhận xét, đánh giá cán bộ được đề xuất luân chuyển; phối hợp với cơ quan liên quan trong công tác quản lý và giữ mối liên hệ thường xuyên với cán bộ luân chuyển; tiếp nhận, bố trí hoặc đề xuất bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển.

- Cơ quan nơi đến chịu trách nhiệm thực hiện quyết định luân chuyển cán bộ của cấp có thẩm quyền; tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ luân chuyển rèn luyện, phát huy năng lực; quản lý cán bộ trong thời gian luân chuyển; phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu bố trí cán bộ sau luân chuyển.

- Cán bộ luân chuyển phải chấp hành nghiêm phân công của cấp có thẩm quyền, cơ quan nơi đi và nơi đến; tu dưỡng, rèn luyện, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chịu sự kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả công tác định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

- Cơ quan tham mưu công tác tổ chức - cán bộ của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, của cấp ủy tỉnh, huyện và tương đương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban Kiểm tra Trung ương, cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng kế hoạch; thẩm định, thẩm tra, rà soát đối với nhân sự luân chuyển; phối hợp với cơ quan có liên quan tham mưu nhận xét, đánh giá, bố trí cán bộ trước và sau luân chuyển.

Điều 7. Quy trình luân chuyển

Bước 1. Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành kế hoạch luân chuyển cán bộ trong ngành Kiểm tra Đảng theo nhiệm kỳ, hằng năm.

Bước 2. Căn cứ nhu cầu luân chuyển cán bộ, cấp ủy trực thuộc Trung ương rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ trong ngành Kiểm tra Đảng của địa phương, cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch luân chuyển trình Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, cho chủ trương.

Bước 3. Ủy ban Kiểm tra Trung ương tổng hợp đề xuất của các địa phương, đơn vị và tiến hành rà soát tiêu chuẩn, tiêu chí và dự kiến địa bàn, chức danh, nhân sự luân chuyển.

Bước 4. Ủy ban Kiểm tra Trung ương chủ trì trao đổi với cấp ủy địa phương, đơn vị để dự kiến danh sách nhân sự, chức danh luân chuyển.

Bước 5. Ủy ban Kiểm tra Trung ương, cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ chỉ đạo, tổ chức thực hiện các bước tiếp theo, cụ thể:

- Lấy ý kiến nhận xét, đánh giá đối với nhân sự dự kiến luân chuyển.

- Gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan, trao đổi với cơ quan nơi đi, cơ quan nơi đến về dự kiến địa bàn, chức danh và nhân sự dự kiến luân chuyển. Tổ chức gặp cán bộ để quán triệt mục đích, yêu cầu luân chuyển; nắm tâm tư, nguyện vọng và xác định trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển.

- Xem xét, quyết định và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện (công bố quyết định hoặc chỉ đạo bầu cử và các công việc cần thiết khác).

Điều 8. Thời gian luân chuyển và chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển

1. Thời gian luân chuyển ít nhất là 3 năm (36 tháng). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

2. Chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển trong ngành Kiểm tra Đảng thực hiện theo quy định.

Điều 9. Nguyên tắc bố trí cán bộ sau luân chuyển

1. Việc bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển phải căn cứ yêu cầu công tác cán bộ của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, nhiệm vụ chính trị, tình hình đội ngũ cán bộ của ủy ban kiểm tra các địa phương, cơ quan, đơn vị; kết quả công tác, năng lực, sở trường của cán bộ gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và nhận xét, đánh giá cán bộ của cấp có thẩm quyền.

2. Trường hợp cán bộ luân chuyển được cấp có thẩm quyền quyết định tiếp tục bố trí ổn định công tác ở địa phương, cơ quan, đơn vị nơi đến thì không còn là cán bộ luân chuyển theo quy định.

Điều 10. Điều khoản thi hành

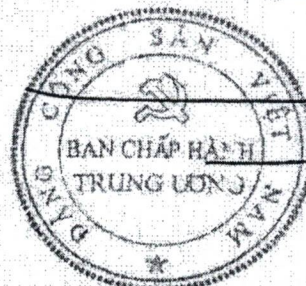
1. Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và tổ chức thực hiện Quy định này. Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương căn cứ Quy định này để hướng dẫn, tổ chức thực hiện luân chuyển cán bộ trong ngành Kiểm tra thuộc lực lượng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì báo cáo Ban Bí thư (qua Ủy ban Kiểm tra Trung ương) xem xét, quyết định.

2. Ủy ban Kiểm tra Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác luân chuyển cán bộ ngành Kiểm tra Đảng; định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo Ban Bí thư theo quy định.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trương Thị Mai

**CHỨC DANH BỔ TRÍ KHI LUÂN CHUYÊN CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
TRONG HỆ THỐNG NGÀNH KIỂM TRA ĐẢNG**

(Kèm theo Quy định số 110-QĐ/TW, ngày 06/7/2023 của Ban Bí thư)

Số TT	Chức vụ trước khi luân chuyển	Chức vụ bổ trí khi luân chuyển
I	LUÂN CHUYÊN GIỮA CÁC CẤP	
1	<i>Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương</i>	
	Vụ trưởng, phó vụ trưởng và tương đương	Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Trung ương
2	<i>Ủy ban, cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc Trung ương</i>	
	Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban	Vụ trưởng, phó vụ trưởng và tương đương thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương
	Trưởng phòng	Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp huyện
	Phó trưởng phòng	Phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp huyện
3	<i>Ủy ban kiểm tra cấp huyện</i>	
	Chủ nhiệm	Ủy viên ủy ban kiểm tra, trưởng phòng thuộc cơ quan ủy ban kiểm tra cấp tỉnh
	Phó chủ nhiệm, Ủy viên ủy ban	Ủy viên ủy ban, trưởng phòng, phó trưởng phòng thuộc cơ quan ủy ban kiểm tra cấp tỉnh
II	LUÂN CHUYÊN NGANG CẤP	
1	Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương của tỉnh này sang tỉnh khác	
2	Trưởng phòng, phó trưởng phòng cơ quan ủy ban kiểm tra tỉnh này sang tỉnh khác	

TỈNH ỦY LAI CHÂU
VĂN PHÒNG

*

Số 143-BS/VPTU

SAO LỤC

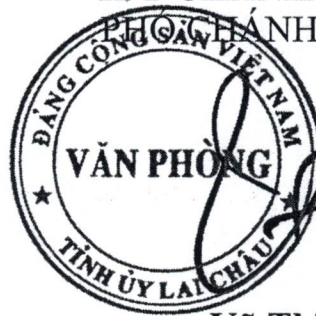
Lai Châu, ngày 19 tháng 7 năm 2023

Nơi nhận:

- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu VPTU.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Vũ Thị Lương